

Đ/c: Số 5A ngõ 252/53 Tây Sơn, Đống Đa, HN

Môn: ĐẠI SỐ 11

PHIẾU SỐ 27

Thứ ngày

ĐIỂM SỐ

Họ tên:

Nhận xét:

(Ước mơ chỉ thành hiện thực khi bạn nỗ lực hành động,

Hãy hành động vì ước mơ của bạn !)

=====^^^=====

BÀI 27 . HÀM SỐ MŨ – HÀM SỐ LOGARIT

I. HÀM SỐ MŨ

1. Định nghĩa

Cho số thực $a > 0$ và $a \neq 1$. Hàm số có dạng $y = a^x$ được gọi là hàm số mũ cơ số a

Tập xác định: $D = \mathbb{R}$.

Câu 1: Trong các hàm số sau, đâu là hàm số mũ

- A. $y = x^2$. B. $y = (\sqrt{2})^x$. C. $y = \frac{1}{x}$. D. $y = x^{\sqrt{5}}$

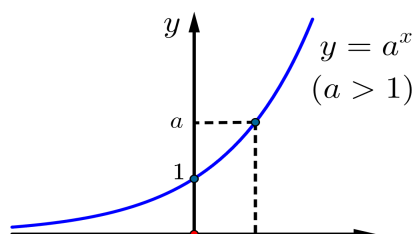
Câu 2: Trong các hàm số sau, hàm nào không là hàm số mũ?

- A. $y = (\sqrt{2})^x$. B. $y = 2^{-x}$. C. $y = 8^{\frac{x}{3}}$. D. $y = x^{-2}$

2. Đồ thị và tính chất

2.1 Đồ thị

Đồ thị hàm số $y = a^x$ đi qua điểm $(1; a)$, cắt trục tung tại điểm $(0; 1)$ và nằm phía trên trục hoành, đi lên nếu $a > 1$ và đi xuống nếu $0 < a < 1$



chất phóng xạ (tại thời điểm $t = 0$); T là chu kì bán rã (tức là khoảng thời gian để một nửa khối lượng chất phóng xạ bị biến thành chất khác). Chu kì bán rã của Cacbon ^{14}C là khoảng 5730 năm. Giả sử lúc đầu có 100 gam Cacbon ^{14}C , tính khối lượng còn lại sau 2000 năm (làm tròn kết quả đến hàng phần mười).

II. HÀM SỐ LOGARIT

1. Định nghĩa

Cho số thực $a > 0$ và $a \neq 1$. Hàm số dạng $y = \log_a x$ được gọi là hàm số lôgarit cơ số a .

Tập xác định: $D = (0; +\infty)$.

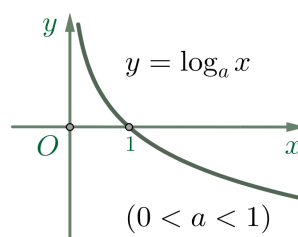
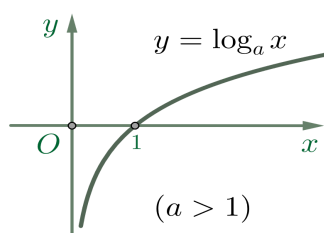
Câu 6: Trong các hàm số sau, hàm số nào là hàm lôgarit?

- A. $y = \log_x 5$ B. $y = \log_x e$ C. $y = \log_5 x$ D. $y = x^5$

2. Đồ thị và tính chất

2.1 Đồ thị

Đồ thị hàm số $y = \log_a x$ đi qua điểm $(a; 1)$, cắt trục hoành tại điểm $(1; 0)$ và nằm bên phải trục tung, đi lên nếu $a > 1$ và đi xuống nếu $0 < a < 1$.



2.2 Tính chất

$y = \log_a x$ với $a > 1$	$y = \log_a x$ với $0 < a < 1$
- Tập xác định: $(0; +\infty)$; tập giá trị: $\mathbb{R}$. - Tính liên tục Hàm số $y = \log_a x$ ($a > 1$) là hàm số liên	- Tập xác định: $(0; +\infty)$; tập giá trị: $\mathbb{R}$. - Tính liên tục Hàm số $y = \log_a x$ ($0 < a < 1$) là hàm số

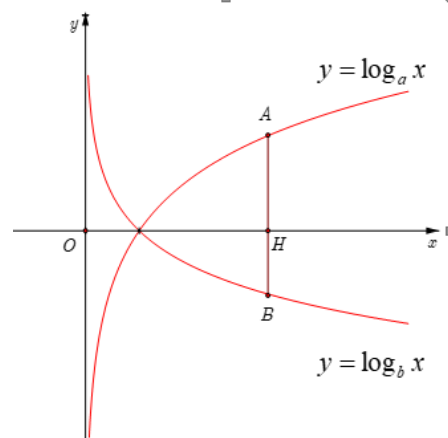
Câu 7: Lập bảng biến thiên và vẽ đồ thị của các hàm số sau:

a) $y = \log_3 x$ b) $y = \log_{\frac{1}{3}} x$.

Câu 8: Tìm tập xác định của các hàm số sau:

a) $y = \log|x+3|$ b) $y = \ln(4-x^2)$.

Câu 9: Cho a và b là các số thực dương khác 1. Biết rằng bất kì đường thẳng nào song song với trục tung mà cắt các đồ thị $y = \log_a x$, $y = \log_b x$ và trục hoành lần lượt tại A , B và H ta đều có $2HA = 3HB$ (hình vẽ bên dưới). Tìm hệ thức liên hệ giữa a và b



Câu 10: Cường độ trận động đất M (Richter) được cho bởi công thức $M = \log A - \log A_0$, với A là biên độ rung chấn tối đa và A_0 là một biên độ chuẩn (hằng số). Đầu thế kỷ 20, một trận động đất ở San Francisco có cường độ 8,3 độ Richter. Cũng trong cùng năm đó, một trận động đất khác ở Nam Mỹ có cường độ 9,3 độ Richter. Hỏi trận động đất ở Nam Mỹ có biên độ gấp mấy lần biên độ trận động đất ở San Francisco?

BÀI TẬP VỀ NHÀ

PHẦN I. CHỌN ĐÁP ÁN.

Câu 1: Hàm số nào dưới đây đồng biến trên tập xác định của nó?

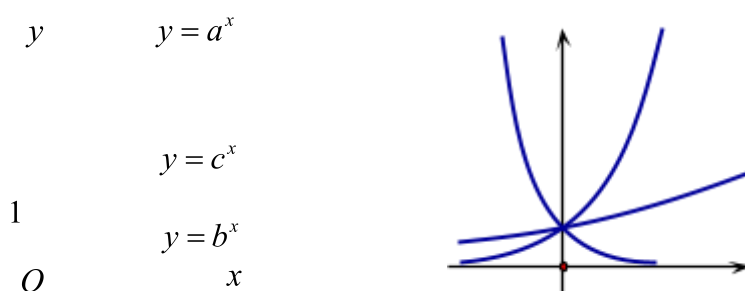
A. $y = \left(\frac{2}{3}\right)^x$ B. $y = \left(\frac{e}{\pi}\right)^x$ C. $y = (\sqrt{2})^x$ D. $y = (0,5)^x$.

Câu 2: Đồ thị hình bên là của hàm số nào?



- A. $y = (\sqrt{3})^x$. B. $y = \left(\frac{1}{2}\right)^x$. C. $y = (\sqrt{2})^x$. D. $y = \left(\frac{1}{3}\right)^x$.

Câu 3: Hình vẽ dưới đây là đồ thị của các hàm số mũ $y = a^x$, $y = b^x$, $y = c^x$



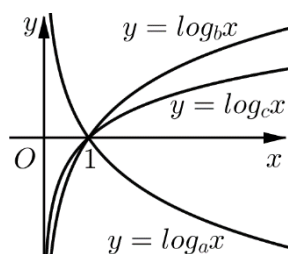
Khẳng định nào dưới đây đúng?

- A. $a > b > c$. B. $a > c > 1 > b$. C. $b > c > 1 > a$. D. $b > a > c$.

Câu 4: Tìm tập xác định D của hàm số $y = \log_2(x^2 - 2x - 3)$.

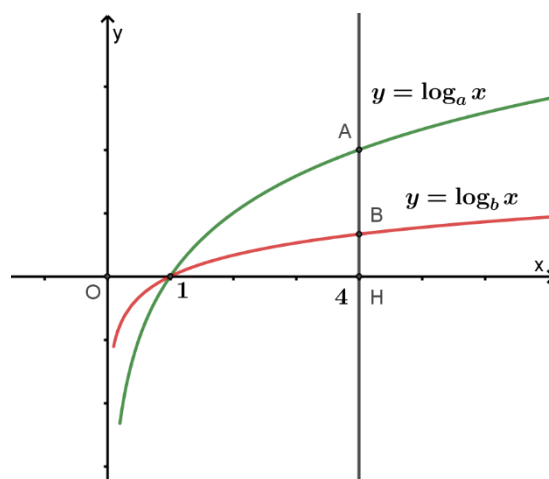
- A. $D = (-\infty; -1] \cup [3; +\infty)$. B. $D = [-1; 3]$.
C. $D = (-\infty; -1) \cup (3; +\infty)$. D. $D = (-1; 3)$.

Câu 5: Cho a , b , c là các số thực dương khác 1. Hình vẽ bên là đồ thị của ba hàm số $y = \log_a x$, $y = \log_b x$, $y = \log_c x$. Mệnh đề nào sau đây đúng?



- A. $a < c < b$. B. $a < b < c$. C. $b < a < c$. D. $b > a > c$.

Câu 6: Cho điểm $H(4;0)$ đường thẳng $x=4$ cắt hai đồ thị hàm số $y=\log_a^x$ và $y=\log_b^x$ lần lượt tại hai điểm A, B và sao cho $AB=2BH$. Khẳng định nào sau đây đúng?



- A. $b=a^3$. B. $a=b^3$.
C. $a=3b$. D. $b=3a$.

PHẦN II. ĐÚNG SAI.

Câu 7: Xét tính đúng sai các mệnh đề sau

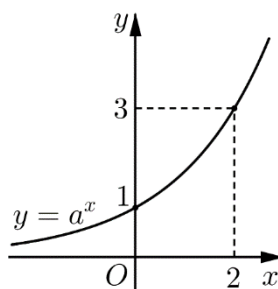
- a) $\left(\frac{3}{4}\right)^{\sqrt{8}} > \left(\frac{3}{4}\right)^3$
b) Hàm số $y=(\sqrt{2})^x$ đồng biến trên $\mathbb{R}$
c) Đồ thị hàm số $y=\left(\frac{e}{\pi}\right)^x$ đi qua gốc tọa độ
d) Đồ thị hàm số mũ luôn nằm bên phải trục tung.

Câu 8: Xét tính đúng sai các mệnh đề sau

- a) $\log_{\pi} 3 > \log_{\pi} \sqrt{5}$
b) Hàm số $y=\log_{0,6} x$ nghịch biến trên khoảng $(0; +\infty)$
c) Hàm số $y=\log_2(x^2-1)$ có tập xác định là $D=(-\infty; -1) \cup (1; +\infty)$
d) Tập giá trị của hàm logarit $y=\log_{2-\sqrt{3}} x$ là $T=\mathbb{R}$

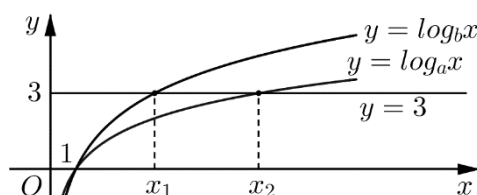
PHẦN III. TRẢ LỜI NGẮN.

Câu 9: Cho hàm số $y=a^x$ có đồ thị như hình bên. Tìm giá trị của a ?



Trả lời:.....

Câu 10: Hàm số $y = \log_a x$ và $y = \log_b x$ có đồ thị như hình vẽ dưới đây.



Đường thẳng $y = 3$ cắt hai đồ thị tại các điểm có hoành độ x_1, x_2 .

Biết rằng $x_2 = 2x_1$, giá trị của $\frac{a}{b}$ bằng

Trả lời:

PHẦN IV. TỰ LUẬN.

Câu 11: Số lượng của loại vi khuẩn A trong một phòng thí nghiệm được tính theo công thức $s(t) = s(0) \cdot 2^t$, trong đó $s(0)$ là số lượng vi khuẩn A lúc ban đầu, $s(t)$ là số lượng vi khuẩn A có sau t phút. Biết sau 3 phút thì số lượng vi khuẩn A là 625 nghìn con. Hỏi sau bao lâu, kể từ lúc ban đầu, số lượng vi khuẩn A là 10 triệu con?

Câu 12: Một nguồn âm đặt ở O đẳng hướng trong không gian có công suất truyền âm P không đổi. Biết rằng cường độ âm tại một điểm cách nguồn một đoạn R là $I = \frac{P}{4\pi R^2}$ và mức cường độ âm tại điểm đó là $L = \log \frac{I}{I_0}$ Ben với I_0 là hằng số. Như vậy có thể thấy rằng R luôn tỉ lệ với $10^{-L/2}$. Áp dụng tính chất này để tính mức cường độ âm tại trung

điểm M của đoạn thẳng AB biết mức cường độ âm tại A, B lần lượt là $L_A = 20 \text{ dB}, L_B = 60 \text{ dB}$. và O nằm trên đoạn thẳng AB .